

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ IEGROUP
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ IEGROUP

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: IEGROUP INVESTMENT AND E-COMMERCE JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: IEGROUP

2. Mã số doanh nghiệp: 0108051634

3. Ngày thành lập: 10/11/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 47 Ngõ 40 Tổ dân phố số 2, Ngọc Trục, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0912584345

Fax:

Email: ceo.iegroupp@gmail.com

Website: www.iegroupp.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
2.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
3.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
4.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
5.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
6.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
7.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
8.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
9.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
10.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
11.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
12.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
13.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
14.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
15.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
16.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
17.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
18.	Bán buôn gạo	4631
19.	Bán buôn thực phẩm	4632
20.	Bán buôn đồ uống	4633

21.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
25.	Bán buôn tổng hợp	4690
26.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
27.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
28.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
29.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
30.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
31.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
32.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
33.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
34.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
35.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
36.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
37.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
38.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
39.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
40.	Chuyển phát	5320
41.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
42.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
43.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
44.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
45.	Xuất bản phần mềm	5820
46.	Lập trình máy vi tính	6201
47.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202

48.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: - Website thương mại điện tử bán hàng; - Website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử; (Theo Nghị định số 52/2013/NĐ-CP)	6209(Chính)
49.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
50.	Cổng thông tin	6312
51.	Quảng cáo	7310

6. Vốn điều lệ: 200.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN TRUNG DŨNG	Số 47 Ngõ 40 Tổ dân phố số 2, Ngọc Trục, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	16.000	160.000.000	80,000	038084000035	
			Tổng số	16.000	160.000.000	80,000		
2	NINH THỊ TUỔI	Số 47 Ngõ 40 Tổ dân phố số 2, Ngọc Trục, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	10,000	030191001499	
			Tổng số	2.000	20.000.000	10,000		
3	NGUYỄN THÀNH TRUNG	Phòng 705, nhà chung cư A4, Tổ 7, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	2.000	20.000.000	10,000	038082000036	
			Tổng số	2.000	20.000.000	10,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

